

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Đơn Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế năm 2025 tại Trung tâm Y tế huyện Đơn Dương từ nguồn ngân sách năm 2023 điều chuyển với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Đơn Dương - 46 Phạm Ngọc Thạch, Thạnh Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Hoàng Anh Dũng – SĐT: 0355407965 – Email: hoanganhdung1851995@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận tại địa chỉ: 46 Phạm Ngọc Thạch, Thạnh Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng hoặc qua Email: ttytkhoaduocvtyt@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 26 tháng 03 năm 2025 đến trước 14h ngày 06 tháng 4 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	CẤU HÌNH: 1. Máy chính và bộ phụ kiện tiêu chuẩn theo hãng: 01 bộ 2. Máy tính: 01 bộ 3. Máy in: 01 chiếc 4. Bộ lưu điện: 01 bộ 5. Bộ lọc nước: 01 bộ 6. Bộ hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ (≥ 200 xét nghiệm) 7. Bộ hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ THÔNG SỐ KỸ THUẬT * Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn theo hãng: - Công suất: ≥ 400 xét nghiệm/giờ - Hỗ trợ tối thiểu các loại xét nghiệm:	1	Cái

		điểm cuối, động học, điểm cố định - Phương pháp phân tích: tối thiểu bao gồm so màu, miễn dịch đo độ đục, ngưng kết latex, miễn dịch gắn enzyme. - Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: ≥ 110 xét nghiệm - Thể tích mẫu: từ 1,0 μl – 25 μl - Thể tích hóa chất: 10 μl – 250 μl - Tổng thể tích phản ứng: 90 μl – 350 μl - Số vị trí để mẫu thử: ≥ 60 vị trí - Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode (Mã vạch cảm biến) - Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode (Mã vạch cảm biến) - Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử - Có khay cấp cứu riêng biệt được giữ lạnh, có ≥ 20 vị trí để mẫu. - Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất từ 4°C đến 12°C hoặc tốt hơn - Có hệ thống giữ lạnh cho chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn - Khoang hóa chất: ≥ 70 vị trí - Kim hút hóa chất và bệnh phẩm riêng biệt - Que khuấy trộn dung dịch phản ứng: ≥ 6 que khuấy - Cuvette được làm bằng thủy tinh vĩnh cửu, quang lộ: ≤ 5 mm - Hệ thống ủ cuvette: ủ nước cách ly - Làm được đồng thời ≥ 60 loại xét nghiệm - Hệ thống phân phối mẫu: tối thiểu bao gồm các chức năng nhận biết mức chất lỏng, nhận biết va chạm và nhận biết tắc. - Có chức năng tự động rửa cuvette - Nguồn sáng: dùng đèn Halogen hoặc tốt hơn - Hệ thống quang học: + ≥ 12 bước sóng và dùng cách tử + Dải phổ: từ 340 - 800 nm + Dải hấp thụ từ 0 - 3,0 OD - Khả năng lưu trữ dữ liệu: ≥ 100.000 mẫu và theo dõi phản ứng ≥ 200.000 xét nghiệm - Lượng nước cần để vận hành máy: ≤ 20 lít/giờ * Máy tính - CPU: Core i5 hoặc tốt hơn - Ổ cứng: ≥ 450 GB - RAM: ≥ 4 GB		
--	--	--	--	--

		- Ổ SSD $\geq 256\text{GB}$ - Màn hình: ≥ 19 inch - Chuột, bàn phím: 01 bộ * Máy in - Khổ giấy in: A4 - Tốc độ: ≥ 12 trang/phút - Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi * Bộ lưu điện - Chúng loại: Online - Công suất: ≥ 6 kVA * Bộ lọc nước - Công suất: ≥ 30 lít/giờ - Năm sản xuất: 2024 trở về sau. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 - Xuất xứ: G7		
2	Tấm cảm biến kỹ thuật số DR	<u>CẤU HÌNH:</u> - Tấm nhận ảnh Xquang kỹ thuật số trực tiếp FPD: 01 bộ - Bộ máy tính xử lý hình ảnh Xquang - Hệ thống phần mềm xử lý hình ảnh - Tài liệu hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt <u>THÔNG SỐ KỸ THUẬT</u> *Tấm nhận ảnh Xquang kỹ thuật số: - Công nghệ tự động nhận tia (AED) cho phép hệ thống tương thích với bất kỳ máy phát tia Xquang nào có khe chứa Bucky chuẩn 17 x17 inch (Cỡ nhận ảnh) - Cấu tạo tấm nhận ảnh: tấm nhận ảnh phẳng loại vật thể rắn vô định hình/ Diode Array, cấu tạo từ sợi Cacbon - Chất nhấp nháy: Cesium Iodide / DRZ+ - Độ phân giải: Tối thiểu 3072 x 3072 pixels - Kích thước điểm ảnh: $\geq 139\mu\text{m}$ - Thang xám: ≥ 16 bit - Chu trình chụp: từ 3 - 8 giây - Kích thước nhận ảnh: 424mm x 424mm - Trọng lượng: từ 3-5 kg - Tải trọng chịu lực: $\geq 150\text{Kg}$ - Cửa sổ Xray: 350-4000ms - Độ phân giải không gian: ≥ 3 lp/mm - Môi trường hoạt động: 10-35 °C, độ ẩm 10- 90% theo độ ẩm phòng. - Pin: Pin loại Lithium Polymer, chụp được ≥ 1000 ảnh hoặc ≥ 5 tiếng hoạt động - Có kết nối có dây và không dây thông qua Wireless	1	Cái

		- Dạng phát hiện tia: phát hiện tia qua cáp DR Trigger mode hoặc phát hiện tia tự động AED Mode - Tấm nhận ảnh FPD có tích hợp tay nắm để thuận tiện di chuyển. * Phần mềm xử lý hình ảnh: - Hệ điều hành: Window professional 7 hoặc 8 (64bit) - Phần mềm xử lý ảnh: Tự động phân tích chi tiết hình ảnh giúp tăng cường tối đa chất lượng phân giải hình ảnh - Hiện thị trạng thái hình ảnh: tự động hiển thị hình ảnh tăng cường tại điểm tái cấu trúc hình ảnh - Chức năng tìm kiếm thông minh, sắp xếp, lọc dữ liệu - Tương thích với hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu như RIS, EMR - Hỗ trợ hoàn toàn các công cụ chú thích, đo đạc - Cài đặt người dùng ưa thích và đặc quyền * Bộ Máy tính cho trạm làm việc: - 01 CPU loại Core i3 trở lên - 01 Bộ nhớ RAM: ≥ 8 GB - 01 Ổ cứng lưu trữ: ≥ 500 GB - 01 Ổ SSD ≥ 256 GB - 01 Ổ đĩa DVD/CD ghi được - 01 Bàn phím + chuột - 01 màn hình hiển thị 23'', độ phân giải Full HD 1920x1080 Hệ điều hành: Microsoft Window - Năm sản xuất: 2024 trở về sau. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA - Xuất xứ: G7		
3	Máy phá rung tim	Cấu hình thiết bị: - Máy chính kèm màn hình màu tích hợp bản sóc cho người lớn và trẻ em: 01 cái - Cáp điện tim: 01cái. - Dây điện tim 3 chuyển đạo: 01cái - Giấy ghi: 01 cuộn. - Pin sạc: 01cái. - Gel bôi da đánh sóc: 01 lọ - Bản sóc dán dành cho tạo nhịp: 01 cái - Adaptor cho bản sóc dán: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái. - Máy ghi: 01 cái. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng	1	Cái

		Anh và tiếng Việt: 01 bộ. <u>Thông số kỹ thuật:</u> *Sốc điện - Kiểu đánh sốc : Bằng tay, tự động (AED) - Năng lượng đầu ra : ≥ 50 Ohm. + Pad sốc ngoài : 1 - 270J + Pad sốc trong : 1 - 50J + Pad sốc dán : 1- 270J + Chế độ AED : 50 – 270J - Dạng sóng đầu ra: Lưỡng pha, xén công suất hàm mũ liên tục - Thời gian nạp năng lượng + Chế độ bằng tay / Khi sử dụng điện AC trực tiếp: $\leq 15s$ / Khi sử dụng pin: $\leq 20s$ + Chế độ AED (khi dùng điện AC và Pin): 8 – 30 s - Đánh sốc đồng bộ: có chế độ đánh sốc đồng bộ - Thời gian đánh sốc: từ 40-60 miligiây từ đỉnh sóng R đến đỉnh sóng đánh sốc - Phân tích rung thất VF: Thời gian phân tích: phân tích cần đánh sốc: ≥ 3 giây, phân tích không đánh sốc: ≥ 5 giây - Phân tích rung thất liên tục: phân tích cần đánh sốc: ≥ 5 giây, phân tích không đánh sốc ≥ 8 giây - Độ chính xác phân tích VF: Đánh sốc VF: độ nhạy $\geq 90\%$ - Đánh sốc VT: độ nhạy $\geq 75\%$ - Không đánh sốc: đặc tính $\geq 95\%$ * Màn hình monitor - Kích thước màn hình: 4-7inch, LCD, màu - Vùng quan sát: ≥ 132.48 mm x 99.36 mm - Độ phân giải: ≥ 640 x 480 pixels - Độ sáng: ≥ 1000 cd/m² - Độ dài quét: ≥ 100.8 mm - Tốc độ quét: 5 - 50 mm/s; - Hiển thị tham số: nhịp tim, SpO₂ (%), nhịp mạch, EtCO₂, nhịp thở - Chức năng dừng sóng : có, dừng sóng trong 3 phút sau khi nhấn nút dừng. * Điện tâm đồ ECG. - Độ nhạy hiển thị: - Điện cực: ≥ 10 mm/mV +/- 5% (độ nhạy x1) - Paddle : ≥ 10 mm/mV +/- 15% (độ nhạy x1) - Tần số đáp ứng : 0,05 – 150		
--	--	---	--	--

		Hz - Lọc AC: $\geq 50/60$ Hz - Dải đo nhịp tim: 0, 15 - 300 bpm $\pm$ 3% $\pm$ 1 bpm - Thời gian hồi phục đường nền: ≤ 3 giây - Loại bỏ tạo nhịp: có - Phát hiện QRS: ≥ 0.5 mV - Hệ số triệt tín hiệu đồng pha (CMRR): ≥ 95 dB - Giới hạn báo động: 20-300 bpm. * Tạo nhịp ngoài - Dạng sóng: hình thang - Độ rộng xung: 30-50 miligiây - Tốc độ tạo nhịp: 30 – 180 ppm - Độ chính xác tạo nhịp: Từ $\pm$ 5 đến 10% - Cường độ tạo nhịp: 0,8 – 200 mA - Điện trở tải tối đa: ≤ 350 ohm * Máy ghi nhiệt: - Tốc độ ghi: 25 - 50 mm/s - Độ nhạy: ≥ 10 mm/mV $\pm$ 10% - Mật độ in: ≥ 8 dots/mm - Ghi bằng tay hoặc ghi tự động * Pin - Loại pin: Ni-MH - Điện áp pin: 9.0 - 18.0 V - Dung lượng: ≥ 2800 mAh - Thời gian vận hành: 100 lần đánh sốc với tình trạng pin đầy. - Thời gian sạc pin: ≤ 3 giờ - Năm sản xuất: 2024 trở về sau. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 - Xuất xứ: G7		
4	Máy điện xung	CẤU HÌNH : Máy chính kèm phụ kiện : 01 bộ, bao gồm - Đai thắt điện cực có nút 60 cm - Đai thắt điện cực có nút 120 cm - Dây cáp : 01 bộ - Bộ điện cực : 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ (Tiếng Anh + Tiếng Việt) Thông số kỹ thuật : - Nguồn điện : 100 – 240 V, 50-60Hz - Cầu chì : 2 x 2AT - Công suất tiêu thụ : ≤ 100 VA - Màn hình : Độ phân giải cao, có cảm ứng - Số kênh điều trị: ≥ 2 kênh độc lập (có cùng các chương trình, cường độ, các thông số) - Kiểu trị liệu, có ≥ 7 dòng điện trị liệu	1	Cái

		thông dụng (Dòng Galvanic, Dòng Dia Dynamic, Dòng cao áp, Dòng trung tần, Dòng giao thoa, Dòng kích thích vi mô, Dòng tần số thấp,...) - Lập trình thời gian điều trị : từ 40-80 phút - Công suất đầu ra (kháng tải): khoảng 2000Ω - Có các chế độ kích thích điện: Đồng bộ, thay thế, riêng biệt, tuần tự. - Chương trình: ≥ 100 chương trình. - Cài đặt: Tất cả các thông số thay đổi được có thể điều chỉnh qua màn hình cảm ứng - Công suất chỉ định cho bệnh nhân: ≥ 120 chỉ định điều trị - Giao thức lưu trong bộ nhớ người sử dụng: ≥ 240 - Thẻ nhớ SD: Thẻ nhớ SD ≥ 512 MB / bộ nhớ 120 + 120 mục yêu thích - Trọng lượng: từ 2 - 4 kg - Năm sản xuất: 2024 trở về sau. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 - Xuất xứ: G7		
5	Bộ đặt nội khí quản 4 lưỡi	CẤU HÌNH BAO GỒM: - 01 Lưỡi cong Macintosh số 1 - 01 Lưỡi cong Macintosh số 2 - 01 Lưỡi cong Macintosh số 3 - 01 Lưỡi cong Macintosh số 4 - 01 Cán pin trung - 01 Túi đựng Tính năng kỹ thuật: - Bóng đèn chân không $\geq 2.7V$ - Bóng đèn được thiết kế dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi. - Có thể hấp tiệt trùng lưỡi ở nhiệt độ $\leq 180^{\circ}C$. - Lưỡi làm bằng thép không gỉ, bề mặt dễ dàng lau chùi. - Thiết kế lưỡi tiên tiến dễ dàng đặt nội khí quản và cho tầm nhìn tốt. - Tất cả các lưỡi đều tương thích với cán pin tuân theo tiêu chuẩn ISO 7376. Cán tay cầm: - Cán tay cầm chắc chắn mạ crôm kim loại. - Bề mặt cán có các đường rãnh cho việc sử dụng hợp vệ sinh và cầm nắm trong tay chắc chắn. - Cơ bản không bị mài mòn, cố định chỗ nắm cho lưỡi. - Thay pin đơn giản ở nắp đáy cán pin.	5	Bộ

		- Sử dụng 2 pin trung type C. - Cán pin đường kính: 28mm. - Luỡi đèn đặt nội khí quản: - Luỡi cong Macintosh số 1, kích thước: 80 – 90 mm - Luỡi cong Macintosh số 2, kích thước 100 – 110mm - Luỡi cong Macintosh số 3, kích thước 120 – 135 mm - Luỡi cong Macintosh số 4, kích thước 140 – 160 mm - Năm sản xuất: 2024 trở về sau. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CFS - Xuất xứ: Châu Á		
6	Máy hút dịch di động	<u>Cấu hình bao gồm:</u> - 01 Máy hút chính với đảo chiều điện tử từ bình tới bình - 02 Bình chứa dịch dung tích $\geq 2000\text{ml}$. - 02 Vòng giữ bình cố định - 02 Bình bẫy an toàn $\geq 220\text{ml}$ - 02 Bộ lọc chống nhiễm khuẩn chống thấm nước - 02 Bộ dây silicone đk. 8x14mm, chiều dài $\geq 150\text{cm}$ tiệt trùng được - 02 Đầu nối dùng cho ống hút silicone có cỡ từ đường kính 10-12mm - 01 Dây nguồn với phích cắm schuko - 04 Bánh xe - 01 Công tắc bàn đạp chân - 01 Sách hướng dẫn sử dụng <u>Thông số kỹ thuật:</u> - Motor: Bơm pittông không dầu. - Cấp nguồn: 220-230V / 50-60Hz - Áp lực chân không tối đa (điều chỉnh được): - 0.90 Bar - 90 kPa - 675 mmHg - Tốc độ lưu thông khí tự do: ≤ 60 lít/phút - Mức nhiễu ồn: $\leq 51,7$ dBA - Chu kỳ hoạt động: Liên tục - Trọng lượng: ≤ 25 kg - Năm sản xuất: 2024 trở về sau. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC, CFS - Xuất xứ: G7	1	Cái
Tổng cộng: 05 khoản				

2. Địa điểm cung cấp: TTYT Đơn Dương, 46 Phạm Ngọc Thạch, Thạnh Mỹ, Đơn Dương, Lâm Đồng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
- Hình thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 kể từ ngày Bên A nhận đủ hàng hóa và chứng từ hợp lệ do Bên B cung cấp.
 - Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Việt Nam đồng.
 - Số lần thanh toán: thanh toán 1 lần.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Khoa Dược – TTB – VTYT.

Nguyễn Hữu Bôn